

APPENDIX 1: ABS'S AFFILIATED PERSONS (Attached to Semi-annual Report on Corporate Governance 2026)

No.	Stock symbol	Securities trading account (if any)	Name	Position	Relationship with Company	Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	No.	Date of issue	Head office/Child contact address	Date of becoming affiliated person	Date of ceasing to be a affiliated person	Reason
1	ABW	018C349999	Vũ Thị Hương	Chairwoman of the Board of Directors		ID card	034172008821	09/08/2022	No. 3, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	Member of BOD dismissal
1.01	ABW	018C369999	Ngô Thị Đàm		Mother	ID card	034142000912	03/08/2017	Tay Tien Hai, Hung Yen		18/03/2026	
1.02	ABW		Đào Mạnh Kháng		Husband	ID card	034069002308	15/04/2016	No. 17, Alley 61 Thai Thinh Street, Dong Da Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.03	ABW		Đào Hương Ly		Child	ID card	013428148	27/05/2011	No. 3, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.04	ABW		Trần Tấn Hưng		Son-in-law	ID card	012783978	05/12/2005	Ecopark Urban Area, Phung Cong Commune, Hung Yen Province		18/03/2026	
1.05	ABW		Đào Phương Liên		Child	ID card	001197034164		No. 3, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.06	ABW		Đào Phương Anh		Child	ID card	001304041950	25/07/2022	No. 3, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.07	ABW		Đào Vũ Thịnh		Child	ID card	001214074685	08/08/2024	No. 3, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.08	ABW		Vũ Văn Tiền		Brother	ID card	034059003584	12/12/2022	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi		18/03/2026	
1.09	ABW		Nguyễn Thị Quỳnh Mai		Sister-in-law	ID card	017166000061	05/09/2017	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi		18/03/2026	
1.10	ABW		Vũ Văn Hải		Brother	ID card	034064001259	27/05/2015	476A Xa Dan, Dong Da ward, Hanoi		18/03/2026	
1.11	ABW		Vũ Thị Nhung		Sister	ID card	034164000026	10/10/2021	187 Dai La, Hanoi		18/03/2026	
1.12	ABW		Nguyễn Văn Hòe		Brother-in-law	ID card	034059013625	27/06/2021	187 Dai La, Hanoi		18/03/2026	

1.13	ABW		Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)		Sister	ID card	034164001194	22/05/2015	Tay Tien Hai, Hung Yen		18/03/2026	
1.14	ABW		Hoàng Trung Nhật		Brother-in-law	ID card	034052000711	24/04/2015	Tay Tien Hai, Hung Yen		18/03/2026	
1.15	ABW		Vũ Văn Hậu		Brother	ID card	034071003957	14/11/2016	No. 6, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
1.16	ABW		Đỗ Hương Giang		Sister-in-law	ID card	001175032865	05/10/2021	No. 6, 1.3-ha Residential Area, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
2	ABW		Trần Kim Khánh	Member of BOD		ID card	001169040698	07/10/2021	P43 A4 TT128C Dai La, Bach Mai ward, Hanoi	21/04/2023		Election of the Board of Directors for the 2023-2028 term
2.01	ABW		Trịnh Thị Tý		Mother-in-law	ID card	001136009394	23/12/2021		21/04/2023		
2.02	ABW		Phạm Ngọc Tuấn		Husband	ID card	001069034218	10/07/2021	7Q18 Tuong Mai, Hoang Mai, Hanoi	21/04/2023		
2.03	ABW		Phạm Mạnh Đức		Child	ID card	001098001032	25/03/2014	P43 A4 TT128C Dai La, Bach Mai ward, Hanoi	21/04/2023		
2.04	ABW		Phạm Ngọc Lâm		Child	ID card	001207064288	24/03/2022	P43 A4 TT128C Dai La, Bach Mai ward, Hanoi	21/04/2023		
2.05	ABW		Trần Văn Triều		Brother	ID card	038056000148	29/08/2022	No. 61, Alley 46, Xuan Dinh Street, Xuan Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		
2.06	ABW		Nguyễn Thị Kim Hoa		Sister-in-law	ID card	001158013138	29/08/2022	No. 61, Alley 46, Xuan Dinh Street, Xuan Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		
2.07	ABW		Trần Thị Hải		Sister	ID card	038159000022	24/03/2022	P17.07 - 91 Nguyen Chi Thanh, Hanoi	21/04/2023		
2.08	ABW		Trần Trọng Hòa		Brother-in-law	ID card	035059006410	22/11/2021	P17.07 - 91 Nguyen Chi Thanh, Hanoi	21/04/2023		
2.09	ABW		Trần Thị Thanh Hà		Sister	ID card	001162004485	26/04/2022	Abroad	21/04/2023		
2.10	ABW		Trần Anh Tuấn		Brother	ID card	001074036516	22/11/2021	P43 A4 TT128C Dai La, Bach Mai ward, Hanoi	21/04/2023		
2.11	ABW		Nguyễn Ngọc Bích		Sister-in-law	ID card	001173045838	10/05/2021	P43 A4 TT128C Dai La, Bach Mai ward, Hanoi	21/04/2023		
3	ABW	018C362055	Lê Việt Hà	Member of BOD		ID card	001081050125	28/06/2022	Apartment W908, Golden Westlake Apartment Building, No. 151 Thuy Khue Street, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	Member of BOD dismissal

3.01	ABW		Lê Đình Lương		Father	ID card	001041001334	25/10/2016	Apartment E1301, Golden Westlake, No. 151 Thuy Khue Street, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
3.02	ABW		Nguyễn Thị Nga		Mother	ID card	038146000431	12/10/2016	Apartment E1301, Golden Westlake, No. 151 Thuy Khue Street, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
3.03	ABW		Nguyễn Thị Chung		Mother-in-law	ID card	033153001464	01/11/2019	8 Cong Vi, Ngoc Ha ward, Hanoi		18/03/2026	
3.04	ABW		Trần Nho Thìn		Father-in-law	ID card	001051013038	16/12/2022	8 Cong Vi, Ngoc Ha ward, Hanoi		18/03/2026	
3.05	ABW		Trần Kim Chi		Wife	ID card	001180026910	04/08/2022	Apartment W908, Golden Westlake Apartment Building, No. 151 Thuy Khue Street, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
3.06	ABW		Lê Trần Nguyễn Khoa		Child	ID card	001207032217	01/04/2022	Apartment W908, Golden Westlake Apartment Building, No. 151 Thuy Khue Street, Tay Ho Ward, Hanoi		18/03/2026	
3.07	ABW		Lê Minh Nguyệt		Sister	Not applied			Hawaii, USA		18/03/2026	American
3.08	ABW		Lê Như Minh		Sister	ID card	001175029117	24/04/2021	134 Quan Thanh, Ba Dinh ward, Hanoi		18/03/2026	
3.09	ABW		Lê Hồng Hà		Brother-in-law	ID card	001072092645	01/12/2021	134 Quan Thanh, Ba Dinh ward, Hanoi		18/03/2026	
4	ABW	018C351249	Trần Việt Dũng	Chairman of BOD		ID card	001080020476	05/07/2024	P2204, CT24 Building, Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi	18/03/2026		Member of BOD election
4.01	ABW		Trần Văn Thái		Father	ID card	001050005376	25/04/2021	Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh	18/03/2026		
4.02	ABW		Phạm Thị Trang		Mother	ID card	001150006198	02/03/2021	Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh	18/03/2026		
4.03	ABW		Đào Thị Xuân Hương		Mother-in-law	ID card	001153010045	05/07/2022	Trai Gang, Hanoi	18/03/2026		

4.04	ABW		Đoàn Phú Việt			Father-in-law						18/03/2026		Deceased
4.05	ABW		Trần Việt Cường			Brother	ID card	001076002861	12/01/2022	Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh		18/03/2026		
4.06	ABW		Nguyễn Hải Ly			Sister-in-law	ID card	001179003307	11/08/2021	Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh		18/03/2026		
4.07	ABW		Đoàn Như Quỳnh			Wife	ID card	001179017856	09/07/2024	P2204, CT2A Building, Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi		18/03/2026		
4.08	ABW		Trần Nhật Minh			Child	ID card	001205068924	22/11/2021	P2204, CT2A Building, Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi		18/03/2026		
4.09	ABW		Trần Thái Minh Huy			Child	ID card	001209061969	15/04/2024	P2204, CT2A Building, Nam Do Apartment Complex, 609 Truong Dinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi		18/03/2026		
5	ABW		Khương Đức Tiếp		Member of BOD		ID card	033081014354	21/9/2022	Tuan Di Village, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province		18/03/2026	Member of BOD dismissal	
5.01	ABW		Lê Thị Hằng			Wife	ID card	026194001842	18/12/2021	Thong Nhat Village, Hai Luu Commune, Phu Tho Province		18/03/2026		
5.02	ABW		Nguyễn Thị Nga			Mother-in-law	ID card	026174004393	25/4/2021	Thong Nhat Village, Hai Luu Commune, Phu Tho Province		18/03/2026		
5.03	ABW		Lê Xuân Định			Father-in-law	ID card	026073003054	25/4/2021	Thong Nhat Village, Hai Luu Commune, Phu Tho Province		18/03/2026		
5.04	ABW		Khương Đức Nam Việt			Child	ID card	033209010282	06/11/2023	Mỹ Hao, Hung Yen		18/03/2026		
5.05	ABW		Khương Văn Tuế			Father	ID card	033057004416	25/04/2021	Tuan Di Village, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province		18/03/2026		
5.06	ABW		Nguyễn Thị Liên			Mother	ID card	033159004734	25/04/2021	Tuan Di Village, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province		18/03/2026		

5.07	ABW		Khương Văn Tùng			Brother	ID card	033084000629	28/09/2021	Tuan Di Village, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province	18/03/2026	
5.08	ABW		Phùng Ánh Dương			Sister-in-law	ID card	001192024277	25/04/2021	Tuan Di Village, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province	18/03/2026	
6	ABW		Đỗ Trọng Cường		Member of BOD		ID card	001080022705	04/05/2011	183 Kham Thien Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	18/03/2026	Miên nhiệm thành viên HĐQT
6.01	ABW		Nguyễn Thanh Hương			Wife	ID card	001190009369	18/12/2021	79 Bach Mai street, Bach Mai ward, Hanoi	18/03/2026	
6.02	ABW		Đỗ Hải Long			Child	Not applied			183 Kham Thien Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	18/03/2026	Underage
6.03	ABW		Đỗ Lâm Minh			Child	Not applied			183 Kham Thien Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	18/03/2026	Underage
6.04	ABW		Đỗ Trọng Cảnh			Father	ID card	001039007598	02/05/2021	183 Kham Thien Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	18/03/2026	
6.05	ABW		Nguyễn Thị Lưu			Mother	ID card	000155000029	20/01/2022	183 Kham Thien Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	18/03/2026	
6.06	ABW		Nguyễn Chi Huân			Father-in-law	ID card	001060022707	05/03/2021	79 Bach Mai street, Bach Mai ward, Hanoi	18/03/2026	
6.07	ABW		Vũ Thị Thanh			Mother-in-law	Not applied					Đã mất
7	ABW		Vũ Khánh Linh		Member of BOD		ID card	001193033577	17/07/2022	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	The election of an additional member of the BOD
7.01	ABW		Vũ Văn Tiền			Father	ID card	034059003584	12/12/2022	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	
7.02	ABW		Nguyễn Thị Quỳnh Mai			Mother	ID card	017166000061	09/05/2017	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	
7.03	ABW		Dương Đình Hùng			Father-in-law	ID card	001063003729	23/07/2022	84 Ngoc Lam, Bo De ward, Hanoi	18/03/2026	
7.04	ABW		Hoàng Ánh Tuyết			Mother-in-law	ID card	001166002437	18/12/2021	84 Ngoc Lam, Bo De ward, Hanoi	18/03/2026	
7.05	ABW	018C112535	Dương Thành Đạt			Husband	ID card	001093032169	15/05/2022	64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	
7.06	ABW		Dương Vũ Lam Anh			Child	Not applied			64 Nguyen Luong Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	Underage

7.07	ABW		Vũ Thị Thu Quỳnh		Sister	ID card	001191003002	14/12/2022	64 Nguyễn Lương Bang, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026	
7.08	ABW		Vũ Châu Tuệ Anh		Sister	ID card	001197018331	12/12/2022	Skyline Apartment, 36 Hoang Cau, O Cho Dua ward, Hanoi	18/03/2026	
8	ABW	018C358378	Nguyễn Quang Đạt	Member of BOD and Chief Executive Officer		ID card	001085012405	28/05/2025	13D2, Wool Company Residential Complex, Block 8, Van Phuc Ward, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	01/11/2025 – Appointed as Chief Executive Officer; 8/03/2026 – Elected as an additional member of the BOD
8.01	ABW		Nguyễn Quang Đoàn		Father	ID card	001061004674	03/05/2021	LK348 DV7, Group 19, Kien Hung, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.02	ABW		Hồ Thị Vinh		Mother	ID card	042164000040	06/01/2024	LK348 DV7, Group 19, Kien Hung, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.03	ABW		Nguyễn Quang Thắng		Brother	ID card	001088019364	10/07/2021	LK348 DV7, Group 19, Kien Hung, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.04	ABW		Đào Thị Thu		Sister-in-law	ID card	048191003409	02/07/2021	23, Nai Tu 1, Son Tra ward, Danang	01/11/2025	
8.05	ABW		Nguyễn Văn Hồng		Father-in-law	ID card	001063015251	24/07/2023	V5A10, Van Phuc Urban Area, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.06	ABW		Nguyễn Thị Dung		Mother-in-law	ID card	001164018895	25/04/2021	V5A10, Van Phuc Urban Area, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.07	ABW		Nguyễn Thị Minh Phương		Wife	ID card	001189003763	25/04/2021	Apartment T2007, Goldsilk Van Phuc Apartment Building, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.08	ABW		Nguyễn Ngọc Anh Thư		Child	ID card	001310014415	06/08/2024	Apartment T2007, Goldsilk Van Phuc Apartment Building, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.09	ABW		Nguyễn Phương Ly		Child	ID card	001313007214	15/07/2024	Apartment T2007, Goldsilk Van Phuc Apartment Building, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	
8.10	ABW		Nguyễn Diệu Linh		Child	ID card	001319056938	18/07/2024	Apartment T2007, Goldsilk Van Phuc Apartment Building, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025	

8.11	ABW	Nguyễn Quang Minh		Child	Not applied			Apartment T2007, Goldsilk Van Phuc Apartment Building, Ha Dong, Hanoi	01/11/2025		Underage
9	ABW	Vũ Thị Hải Nga	Member of BOD		ID card	034181006518	24/06/2021	No. 60, alley 2, Thai Thịnh 1 lane, Dong Da ward, Hanoi	18/03/2026		The election of an additional member of the BOD
9.01	ABW	Vũ Đình Xứng		Father	ID card	034043000994	19/12/2021	Dong Tien Hai, Hung Yen	18/03/2026		
9.02	ABW	Nguyễn Thị Quỳnh		Mother	ID card	034150003689	29/09/2022	Dong Tien Hai, Hung Yen	18/03/2026		
9.03	ABW	Vũ Thành Công		Brother	ID card	034072009334	19/12/2021	Dong Tien Hai, Hung Yen	18/03/2026		
9.04	ABW	Vũ Đình Dân		Brother	ID card	034076021669	15/11/2021	Group 8, Thanh Son 8 Ward, Ung Bi, Quang Ninh	18/03/2026		
9.05	ABW	Vũ Đình Ngân		Brother	ID card	034083023034	11/08/2021	Group 4, Area 5B, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province	18/03/2026		
9.06	ABW	Trịnh Hoàng Phương		Husband	ID card	038080005800	24/06/2021	No. 60, Alley 2, Thai Thịnh 1 Lane, Dong Da Ward, Hanoi	18/03/2026		
9.07	ABW	Trịnh Hoàng Bách		Child	ID card	001216056755	11/07/2024	No. 60, Alley 2, Thai Thịnh 1 Lane, Dong Da Ward, Hanoi	18/03/2026		
9.08	ABW	Ngô Hải Hà		Child	ID card	001309055721	10/08/2023	No. 60, Alley 2, Thai Thịnh 1 Lane, Dong Da Ward, Hanoi	18/03/2026		
9.09	ABW	Trần Thị Nhân		Sister-in-law	ID card	034180001575	14/08/2021	Dong Tien Hai, Hung Yen	18/03/2026		
9.10	ABW	Vũ Thị Phiên		Sister-in-law	ID card	034178003921	09/08/2021	Group 8, Thanh Son 8 Ward, Ung Bi, Quang Ninh	18/03/2026		
9.11	ABW	Hà Hoài Vân		Sister-in-law	ID card	030188021537	11/08/2021	Group 4, Area 5B, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province	18/03/2026		
9.12	ABW	Trịnh Hoàng Phụng		Father-in-law	Not applied						Deceased
9.13	ABW	Lê Thị Đầu		Mother-in-law	Not applied						Deceased
10	ABW	018C000267 Đặng Hải Chung	Deputy Chief Executive Officer		ID card	001080018410	11/04/2020	No. 21, Group 9, Vinh Tuy Ward, Hanoi	30/07/2021		30/07/2023 – Re-appointed as Deputy Chief Executive Officer
11	ABW	018C360024 Lê Thị Thu Hiền	Chief Accountant		ID card	034183001341	09/03/2015	House No. 7, LK7, Xa La Urban Area, Ha Dong Ward, Hanoi	21/05/2021		21/05/2025 – Re-appointed as Chief Accountant
12	ABW	018C666369 Nguyễn Thị Dự	Member of Board of Supervisors		ID card	034186011380	22/11/2021	Thon Noi, Thanh Liet, Hanoi	22/04/2025		

12.01	ABW		Nguyễn Hữu Miên		Father	ID card	034061004589	30/07/2019	178 Le Thanh Tong, Ngo Quyen ward, Hai Phong	22/04/2025		
12.02	ABW		Lê Thị Gái		Mother	ID card	034162007950	17/07/2020	178 Le Thanh Tong, Ngo Quyen ward, Hai Phong	22/04/2025		
12.03	ABW		Vũ Hồng Mỏ		Father-in-law	ID card	011058000899	29/04/2021	No. 54, Street 15, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province	22/04/2025		
12.04	ABW		Bùi Quỳnh Chàng		Mother-in-law	ID card	033160008541	29/04/2021	No. 54, Street 15, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province	22/04/2025		
12.05	ABW	018C115589	Vũ Duy Tân		Husband	ID card	011084000022	13/11/2015	R75, EdenRose Urban Area, Thanh Liet Ward, Hanoi	22/04/2025		
12.06	ABW		Vũ Nguyễn Phúc Ngân		Child	Not applied			R75, EdenRose Urban Area, Thanh Liet Ward, Hanoi	22/04/2025		Underage
12.07	ABW		Vũ Đức Đàm		Child	Not applied			R75, EdenRose Urban Area, Thanh Liet Ward, Hanoi	22/04/2025		Underage
12.08	ABW		Vũ Nguyễn Lộc An		Child	Not applied			R75, EdenRose Urban Area, Thanh Liet Ward, Hanoi	22/04/2025		Underage
12.09	ABW		Nguyễn Thị Hiền		Sister	ID card	03418309701	31/07/2023	No. 81, Yen Binh Street, Group 2, Ha Dong Ward, Hanoi	22/04/2025		
12.10	ABW		Nguyễn Quang Duy		Brother-in-law	ID card	001080027017	01/05/2021	No. 81, Yen Binh Street, Group 2, Ha Dong Ward, Hanoi	22/04/2025		
12.11	ABW		Nguyễn Hữu Mạnh		Brother	ID card	034088002078	04/07/2017	No. 75/14/162 Trung Luc Street, An Khe 1 Residential Area, Hai An Ward, Hai Phong	22/04/2025		
12.12	ABW		Nguyễn Thanh Hồng		Sister-in-law	ID card	031191000120	16/07/2014	No. 75/14/162 Trung Luc Street, An Khe 1 Residential Area, Hai An Ward, Hai Phong	22/04/2025		
13	ABW	018C666863	Phạm Thị Bích Ngọc	Member of Board of Supervisors		ID card	037177003357	22/12/2021	No. 8, Alley 291/49, Khuong Trung Street, Khuong Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		BOS election term 2023-2028
				Chairwoman of Board of Supervisors						22/04/2025		Head of BOD election
13.01	ABW		Trần Chí Công		Husband	ID card	037077002118	03/12/2018	No. 8, Alley 291/49, Khuong Trung Street, Khuong Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		

13.02	ABW		Trần Minh Quang		Child	ID card	001203006724	21/11/2017	No. 8, Alley 291/49, Khuong Trung Street, Khuong Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		
13.03	ABW		Trần Minh Trí		Child	ID card	001208000494	10/01/2023	No. 8, Alley 291/49, Khuong Trung Street, Khuong Dinh Ward, Hanoi	21/04/2023		Underage
13.04	ABW		Phạm Chí Thanh		Father	ID card	079056004616	27/08/2018	Số nhà 124 đường 53, khu phố 21, phường Tân Hưng, HCM	21/04/2023		
13.05	ABW		Nguyễn Thị Mỹ		Mother	ID card	079157005812	08/10/2018	No. 124, Street No. 53, Quarter 21, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	21/04/2023		
13.06	ABW		Phạm Thị Mai Hương		Sister	ID card	036179017479	04/12/2021	No. 124, Street No. 53, Quarter 21, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	21/04/2023		
13.07	ABW		Nguyễn Đăng Công		Brother-in-law	ID card	031076024981	12/12/2011	1808, VP2 Building, Linh Dam Urban Area, Hoang Liet Ward, Hanoi	21/04/2023		
13.08	ABW		Phạm Tiến Hải		Brother	ID card	037082002180	21/12/2021	No. 124, Street No. 53, Quarter 21, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	21/04/2023		
13.09	ABW		Phạm Thị Ái Vân		Sister-in-law	ID card	051189000163	21/12/2021	No. 124, Street No. 53, Quarter 21, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	21/04/2023		
13.10	ABW		Trần Văn Bảo		Father-in-law	ID card	037045000041	10/04/2021	No. 191, Hai Thuong Lan Ong Street, Bac Thanh Nam Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	21/04/2023		
13.11	ABW		Trần Thị Nhiều		Mother-in-law	ID card	037148000061	10/04/021	No. 191, Hai Thuong Lan Ong Street, Bac Thanh Nam Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	21/04/2023		
14	ABW	018C354572	Đào Thị Cẩm	Member of Board of Supervisors		ID card	034191005197	19/12/2021	2111B, Tower B, Commercial, Service, Office and Residential Complex, No. 69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		Member of BOS replacement
14.01	ABW		Đào Ngọc Thuần		Father	Not applied						Deceased

14.02	ABW		Hoàng Thị Lý			Mother	ID card	034164007660	17/05/2021	Dong Tien Hai, Hung Yen	22/04/2025		
14.03	ABW		Đào Thị Hằng			Sister	ID card	034185013888	05/03/2025	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
14.04	ABW		Vũ Hồng Thanh			Brother-in-law	ID card	001086038572	25/04/2021	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
14.05	ABW	018C200090	Đào Thu Hà			Sister	ID card	034188007860	10/07/2021	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
14.06	ABW		Nguyễn Trọng Thành			Brother-in-law	ID card	001088014240	01/11/2016	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
14.07	ABW		Đào Văn Chung			Brother	ID card	034094003852	21/09/2022	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
14.08	ABW		Huỳnh Thị Ngọc Mai			Sister-in-law	ID card	019196000101	29/12/2021	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	22/04/2025		
15	ABW	018C360816	Nguyễn Thủy Linh			Internal Auditor	ID card	001189014974	10/07/2021	69 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	12/05/2026	Internal Audit dismissal	
16	ABW	018C200389	Tạ Thị Hồng Hà			Company Secretary	ID card	001172025287	21/04/2021	P502, K10A Bach Khoa Residential Complex, Bach Mai Ward, Hanoi	14/10/2021		
17	ABW	018C178188	Vũ Đức Chính			Holding more than 10% of the charter capital	ID card	034059015295	10/07/2021	25/61 Thai Thịnh, Dong Da ward, Hanoi	24/08/2021		

REPORTER
(Sign, full name and seal)

Ta Thi Hong Ha

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Sign, full name and seal)

Trần Việt Dũng